

*Bình Tân, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Công nhân sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1962

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*theo giấy ủy quyền ngày 11/02/2022*): Anh **Đào Thanh N1**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:*

1. Ông **Trương Văn R**, sinh năm 1964

## 2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

Cùng cư trú: tổ 1, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Trung T1**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vô hiệu Tờ cổ đất ngày 11/12/2006 giữa ông Võ Văn N với ông Trương Văn R.

2.2. Buộc ông Trương Văn R và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn N số vàng cổ đất còn lại là 15 (mười lăm) chỉ vàng 24k.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn N nộp 950.500 đồng án phí dân sự và 75.000 đồng án phí vô hiệu hợp đồng, tổng cộng là 1.025.500 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng*); ông Trương Văn R và bà Nguyễn Thị T nộp 950.500 đồng án phí dân sự và 75.000 đồng án phí vô hiệu hợp đồng, tổng cộng là 1.025.500 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Tuy nhiên, ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị T có đơn xin miễn nộp tiền án phí (thuộc người cao tuổi). Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho ông N và bà T, cụ thể như sau:

+ Miễn tiền án phí cho ông Võ Văn N số tiền 1.025.500 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng*)

+ Miễn tiền án phí cho bà Nguyễn Thị T số tiền 512.500 đồng (*năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

- Buộc ông Trương Văn R nộp 512.500 đồng (*năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*)

(*Giá vàng tại thời điểm giải quyết là 5.070.000 đồng*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## THẨM PHÁN

### Nơi nhận:

- Dương sự: 04;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân: 01;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

(Đã ký)

**Huỳnh Ngọc Sương**